TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2018/HS-PT.
Ngày: 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Hùng Nuôi.

2. Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLPT-HS, ngày 22/6/2018 đối với bị cáo Lâm Hoàn T (H) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST, ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S.

- Bị cáo kháng cáo:

Lâm Hoàn T (tên gọi khác: H), sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm B, sinh năm 1944 (s) và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1948 (s); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. (bị cáo có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông Tăng Thanh T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh S (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 14/10/2017, bị cáo đi đến nhà của ông Lâm Thanh N để dự đám đầy tháng con của ông N và có ngồi chung bàn, uống bia cùng với người bị hại Tăng Thanh T1 và một số người bạn của ông N. Tại đây, ông N có đãi thức uống cho khách là bia chai (loại chai Sài Gòn đỏ) và có tổ chức vui chơi ca hát nhạc sóng.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ca hát thì giữa bị cáo và bị hại T1 có giành micro để hát, nên đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, bị cáo T dùng tay phải cầm vỏ chai bia Sài Gòn đỏ (loại chai thủy tinh, đã hết nước trong

chai) ném liên tiếp 02 chai trúng vào vùng đầu của bị hại T1 gây thương tích thì được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 11/11/2017 bị hại Tăng Thành Tài có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý hành vi của bị cáo T theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT-PY, ngày 10/01/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Tăng Thanh T1 là 03%, tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm tính mạng.

Tại bản án số 14/2018/HS-ST, ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 42; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàn T 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lâm Hoàn T phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Tăng Thanh T1 số tiền 18.303.000 đồng (đã tính tròn số).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2018 bị cáo Lâm Hoàn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bị cáo phạm tội không có tính côn đồ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và giảm số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 30/5/2018, theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự thì kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/10/2017, trong lúc dự tiệc tại nhà ông Lâm Thành N ngụ tại Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh S thì giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn rồi bị cáo dùng

chai bia bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném 02 chai vào vùng đầu bị hại T1, hậu quả gây tổn hại sức khỏe cho bị hại T1 với tỷ lệ 03%.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo về việc cho rằng bị cáo phạm tội không có tính côn đồ với lý do bị hại dùng micro ném vào người bị cáo trước. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm bị cáo khai nhận do trong quá trình ca hát bị hại không đưa micro cho bị cáo nên bị cáo và bị hại xảy ra cự cải qua lại rồi bị cáo dùng hai chai bia ném vào đầu bị hại gây thương tích. Lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị hại nên việc bị cáo cho rằng bị hại ném micro vào người bị cáo là không có cơ sở, không phù hợp lời khai bị cáo và bị hại tại cấp sơ thẩm. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với bị hại, bị cáo dùng chai bia ném vào vùng đầu bị hại gây thương tích, hành vi này của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội có tình tiết định khung là "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, kháng cáo này của bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo cho rằng chai bia mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại không phải là hung khí nguy hiểm và cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là không chính xác. Xét thấy, chai bia Sài Gòn là chai thủy tinh, là vật cứng, chắc nên đây là hung khí nguy hiểm, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo là chính xác và phù hợp với quy định pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo các quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo cho rằng khi tuyên án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù, nhưng tại bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy, đây chỉ là lời trình bày của bị cáo, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và khi tuyên án có mặt của bị hại cũng như Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giám sát bản án, nếu Tòa án cấp sơ thẩm phát hành bản án không đúng với phần tuyên án thì Viện kiểm sát sẽ kháng nghị, tuy nhiên trong vụ án này Viện kiểm sát không có kháng nghị và theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sau khi xét xử thì Kiểm sát viên tại phiên tòa có

biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa, do đó lời trình bày của bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3.3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy, bị cáo bị truy tố và xét xử với tình tiết định khung là côn đồ, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Mặc khác, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng gây mất an ninh trật tự địa phương nên việc áp dụng hình phạt tù giam để răn đe và trấn áp tội phạm là yêu cầu cấp thiết. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin được hưởng án treo.

[3.4] Xét kháng cáo xin giảm tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo:

Xét thấy, theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác thì phải bồi thường các chi phí như: chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và người nuôi bệnh; và một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần không vượt quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định khi không thỏa thuận được mức bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thương chi phí điều trị, tiền tàu xe, tiền ăn, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 20.303.180 đồng, theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý như chi phí điều trị là 2.403.180 đồng; tiền ăn 500.000 đồng, tiền tàu xe 400.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 1.000.000 đồng, của người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng và khoản tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tổng cộng là 18.303.000đ (đã tính tròn số) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo cho rằng số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cao hơn so với thương tích bị hại, xét thấy bị hại bị thương tích với tỷ lệ 3% nhưng thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là tại vùng đầu - vùng nguy hiểm đến tính mạng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại là tương xứng với thiệt hại sức khỏe mà bị cáo gây ra cho bị hại. Tại tòa, bị hại cũng không đồng ý giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo, kháng cáo của bị cáo về việc giảm tiền bồi thường thiệt hại là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ.

[5] Các quyết định khác của Bán án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giảm tiền bồi thường của bị cáo Lâm Hoàn T (H). Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2018/HS-ST, ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 42; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàn T (tên gọi khác: H): 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lâm Hoàn T (H) phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Tăng Thanh T1 số tiền 18.303.000 đồng (đã tính tròn số).

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 915.000 đồng.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

3. Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Ngô

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQĐT- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- PKTNVVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;